

MÃ GIÁM SINH MUA KIỀU (Trích *Truyện Kiều* – Nguyễn Du)

A. Nội dung đoạn trích

Đoạn trích “Mã Giám Sinh mua Kiều” là một bức tranh về hiện thực xã hội đương thời, đồng thời thể hiện tấm lòng nhân đạo sâu sắc của Nguyễn Du. Tác giả đã phơi bày và lên án thực trạng xã hội xấu xa, con người bị biến thành hàng hóa, đồng tiền và những thế lực tàn bạo chà đạp lên tất cả.

B. Tìm hiểu đoạn trích

1. Vị trí đoạn trích

- Nằm ở đầu phần thứ hai (“*Gia biến và lưu lạc*”).
- Sau khi bị thằng bán tơ vu oan, gia đình Thúy Kiều lâm vào cảnh tan tác, đau thương. Của cải bị cướp đoạt, cha và em trai Kiều bị lừa sai nha “*đầu trâu mặt ngựa*” bắt bớ, khảo tra, đánh đập dã man. Cái giá mà chúng đưa ra thật là khủng khiếp: “*Có ba trăm lạng việc này mới xong*”. Kiều đành gạt nước mắt, gác mối tình đầu đẹp để với Kim Trọng để bán mình chuộc cha và em ra khỏi chốn lao tù.
- Đoạn này nói về việc Mã Giám Sinh đến mua Kiều. *Đoạn trích là nốt nhạc buồn, khởi đầu cho cung đàn bạc mệnh của cuộc đời Kiều kéo dài suốt mười lăm năm.*

2. Bố cục

- Phần 1 (Từ đầu đến ... “*giục nàng kíp ra*”): Sự xuất hiện của Mã Giám Sinh.
- Phần 2 (còn lại): Cảnh mua bán người.

3. Giá trị nội dung

- Phơi bày bản chất xấu xa, đê tiện của Mã Giám Sinh
- Lên án xã hội phong kiến, những thế lực chà đạp lên tài sắc và nhân phẩm người phụ nữ. (Tố cáo gay gắt sự tàn nhẫn của đồng tiền và những kẻ xấu xa chà đạp phẩm giá con người).
- Bày tỏ sự cảm thông, sâu sắc với số phận con người.

4. Giá trị nghệ thuật

- Khắc họa thành công nhân vật chính diện và phản diện
- Thể hiện sự am hiểu sâu sắc tâm lý nhân vật của Nguyễn Du.

C. Đọc hiểu đoạn trích

1. Nhân vật Mã Giám Sinh

a. Mã Giám Sinh - kẻ xấu xa, giả dối, vô học

* *Lai lịch bất minh*

- Cái tên chung chung, không rõ ràng. Giám Sinh → một từ để chỉ người học trò học Nho giáo thời xưa → một chức danh có thể mua được bằng tiền.

- Quê quán mập mờ, khuất tất: huyện Lâm Thanh cũng gần.

→ Mâu thuẫn trong lời nói của Mã Giám Sinh và lời giới thiệu của mụ mối: “viễn khách” >< “cũng gần”. Mã Giám Sinh đã dối trá về quê quán: Quê Lâm Tri mà lại nói thành Lâm Thanh.

→ Ở Mã Giám Sinh, những thông tin ban đầu, cơ bản nhất về một con người như tên tuổi, quê quán đều có dấu hiệu bất minh, dối trá. Đây không phải là một con người đáng tin cậy.

* *Lời nói xác xược*

+ Nhịp thơ ngắn, chia nhỏ nhiều lần (2/1/3, 2/1/3/2)

+ Điệp cấu trúc “Hỏi... rằng...”

+ Cách thức trả lời các câu hỏi: nhất gừng, trống không, cộc lốc.

→ Hé lộ bản chất vô học, vô văn hóa trong giao tiếp với người bề trên

* *Ngoại hình bảnh bao, chải chuốt*

“*trạc ngoại tứ tuần >< Mày râu nhẵn nhụi*

→ *Không phù hợp, không đàng hoàng, không đáng mặt trương phu.*

→ Dùng cái trang trọng khi nói về độ tuổi để bóc trần vẻ ngoài lố lãng, không phù hợp. Cái trang trọng cần có của độ tuổi càng được tô đậm thì cái lố bịch của ngoại hình càng hiện lên đậm nét.

* *Hành động vô phép*

+ “Trước thầy sau tớ lao xao”.

Từ láy “lao xao” → nhộn nháo, mất trật tự, vô kỷ luật, hoàn toàn không phù hợp với sự trang nghiêm, lịch sự cần có của một buổi lễ vấn danh.

+ “Ghé trên ngòi tót sỗ sàng” → đỉnh cao của sự vô phép.

“tót” → đặc tả tư thế ngòi của Mã Giám Sinh: xác xược, ngang ngược.

“sỗ sàng” → sự thiếu lịch sự, vô phép tắc của một kẻ vô học

→ thái độ hợm của, khinh người của một kẻ vô học, cậy có tiền.

→ Bằng bút pháp tả thực, Nguyễn Du đã khéo léo từng bước bóc trần bản chất vô lại của Mã Giám Sinh: từ thông tin cơ bản cho đến diện mạo, lời nói đến hành động.

Hai chữ Giám Sinh chỉ là cái mác vô nghĩa: Đó không phải là thái độ, hành động của người có học, càng không phải là thái độ, hành động của một người đến làm lễ vấn danh.

b. Mã Giám Sinh - kẻ buôn người

* *Tâm lý con buôn*

+ Hành động của con buôn: “cân”, “ép”, “thử”.

+ Tâm lý con buôn: “Đấn đo” - “bằng lòng” – tùy cơ đặt diu”

→ Chọn lựa kĩ càng, suy tính lợi nhuận.

*** Lời nói, hành động con buôn**

- Lời lẽ rất hoa mỹ, bông bầy → chỉ là một lời hỏi giá (“mua”, “bao nhiêu”)

- Hành động con buôn

+ Từ láy “cò kè” → bán tính bán tiện, chuộc lợi.

+ Nhịp thơ ngắn: 2/2/2 (hoặc 1/1/1/1/1) → cảm giác thời gian kéo dài, mệt mỏi, chán chường. → Cuộc ngã giá càng kéo dài, nhân phẩm của Kiều càng bị chà đạp, giá trị của Kiều càng bị xúc phạm.

→ Bằng bút pháp hiện thực với những tương phản, nghịch lý, Nguyễn Du đã khắc họa buổi lễ vấn danh của Mã Giám Sinh như một sân khấu bi - hài kịch. Mã Giám Sinh xuất hiện như một người có học thức nhưng hành động, cử chỉ, lời nói đều nghịch ngợm, lố lăng, nực cười. Lễ vấn danh thực chất là cuộc mua bán, món hàng chính là Thúy Kiều. Người tới dạm hỏi là con buôn, được thế nên vô phép, lấn lướt chủ nhà. Gia đình Vương viên ngoại phải nhún nhường, chịu thiệt. Giá trị sắc, tài của con người nay bị chà đạp đến tận cùng.

2. Nhân vật Thúy Kiều

* Hai nỗi đau chồng chất:

- "Nỗi mình" → Nỗi đau tình đầu tan vỡ, phải trao duyên cho em, phải bán mình làm lẽ.

- "Nỗi nhà" → Nỗi đau gia đình tan nát, tai họa ập xuống quá bất ngờ, Kiều phải bán mình cứu cha và em.

- Hình ảnh ước lệ “lệ hoa” → nỗi đau đớn tột cùng.

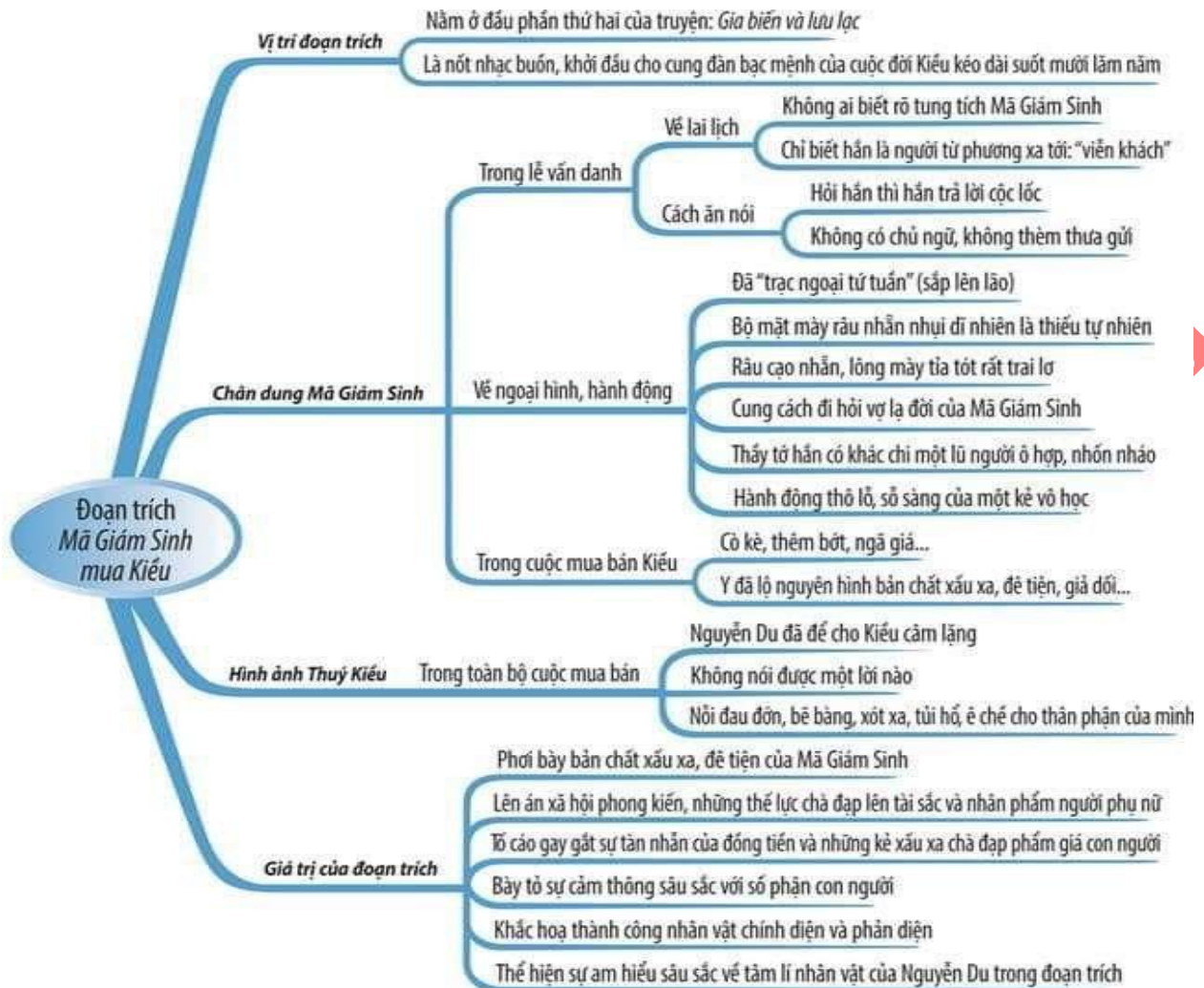
* Tâm trạng khi gặp Mã Giám Sinh:

- "Ngại ngừng dợn gió e sương" → nỗi hổ thẹn, nhục nhã khi kẻ khác soi xét, ngã giá; sự sợ hãi, hoang mang, không biết cuộc đời sẽ đi về đâu.

- "mặt dày" → thấy bẽ bàng, tủi phận. Nhan sắc tuyệt trần, tài nghệ ưu việt cuối cùng cũng chỉ là món hàng không hơn không kém.

→ Tố cáo gay gắt sự tàn nhẫn của đồng tiền và những kẻ xấu xa chà đạp phẩm giá con người

D. Sơ đồ tư duy



E. Bài văn mẫu phân tích tác phẩm

Ý nghĩa to lớn của *Truyện Kiều* là tố cáo xã hội thối nát chà đạp lên quyền sống của con người, cảnh mua bán người thật thương tâm trong truyện. *Mã Giám Sinh mua Kiều* là đoạn trích minh chứng cho điều trên. Ở đoạn trích, nhà thơ đã tố cáo thế lực đồng tiền tàn bạo, phơi bày tình trạng con người bị biến thành hàng hóa; bày tỏ niềm đau đớn, căm phẫn trước tình cảnh con người bị hạ thấp và chà đạp.

Trong dịp thanh minh vào tiết tháng ba, Kiều cùng hai em đi du xuân tảo mộ. Trên đường về gặp một nấm mồ hoang, Vương Quan thuật lại tiểu sử của người đàn bà nằm dưới mồ. Đó là Đạm Tiên – xưa là ca nhi sống làm vợ khắp người ta nhưng nay thì không ai đoái thương thấp cho nàng một nén hương. Với bản chất đa cảm, Kiều đã xót xa, thương cảm với số phận của Đạm Tiên, và cũng từ đó Đạm Tiên như là một người bạn tri kỉ vô hình để báo cho nàng về số kiếp đoạn trường sẽ diễn ra và kết thúc như thế nào. Nhưng tiếp đó Thúy Kiều gặp Kim Trọng là bạn đồng môn của Vương Quan. Mới chỉ qua giao tiếp buổi đầu nhưng tình cảm nảy nở như tiếng sét

ái tình tình trong như đã mặt ngoài còn e. Ra về, mỗi người đều nảy sinh mối tình vương vấn, luyến lưu. Kim Trọng nặng lòng tương tư nên đã tìm nơi trọ ngay mé sau nhà Kiều. Nhờ đó hai người gặp gỡ rồi thề non hẹn ước.

Hai người gặp gỡ hò hẹn được một thời gian không lâu thì Kim Trọng phải về quê thọ tang chú ba năm, và gia đình Thúy Kiều thì rơi vào cảnh bị bọn bán tơ vu oan, nên nhà cửa tan tác, Vương Ông và Vương Quan bị bắt, đánh đập. Lúc này trong nhà chỉ có Thúy Kiều là món hàng đắt giá nhất để bán lấy số bạc chuộc cha và em ra khỏi nơi giam cầm. Nàng quyết định bán mình, làm xa gần nôn nao nhưng lại không dễ dàng thực hiện vì bạn bè thân quen của gia đình không ai dám mua và không nỡ mua. Trong lúc đang cần cứu cha và em, chập một ngày là thêm một ngày đau khổ, thời cơ đã đến với kẻ buôn người – Mã Giám Sinh.

Khi miêu tả cảnh Kiều gặp Kim Trọng và Kiều gặp Từ Hải, Nguyễn Du có hẳn những câu thơ giới thiệu chân dung nhân vật. Còn đối với Mã cũng là kẻ đến cưới nàng, nhưng hẳn chỉ như một công cụ của số mệnh, của cái thế lực đen tối đến gieo tai họa. Tên lái buôn này chắc đang lùng sục khắp chợ cùng quê để mua người đẹp cho mẹ chủ chứa lâu xanh Tú Bà mà hẳn cũng góp phần chung lưng.

Nhà thơ diễn tả hàng loạt lời nói, động tác và thái độ vừa của mẹ mỗi, vừa của hẳn:

*“Hỏi tên – rằng Mã Giám Sinh;
Hỏi quê – rằng – huyện Lâm Thanh cũng gần”*

Cuối cùng thì nhà thơ cũng đề cho hẳn xuất hiện thực sự với những nét ngoại hình khá điển hình. Về ngoại hình, Mã Giám Sinh ăn mặc không phù hợp: “Quá niên ...bảnh bao”. “Trạc ngoại tứ tuần” là người đã ngoài bốn mươi, không còn trẻ. Tuổi ấy lẽ ra phải để râu nhưng đây lại “mày râu nhẵn nhụi”. Hai chữ “bảnh bao” chỉ áo quần tử tế, chải chuốt, phẳng phiu. Có người nói “bảnh bao” là từ dùng để chỉ quần áo trẻ em, nay dùng để khen người lớn do đó nó mang hàm ý mỉa mai. Vậy là ngay cả tư cách đàn ông, trượng phu của Mã Giám Sinh cũng bị phủ định. Tuy nhiên, câu thơ cũng có thể hiểu một cách khác: mày râu nhẵn nhụi là được cắt xén tỉa tót, trai lơ, đi đôi với bộ cánh bảnh bao ra dáng một chú rể. Cái tài của nhà thơ là nói thật lại hóa giả, nói trắng lại hóa đen.

Nhiều nhà nghiên cứu đã nhận xét: Nguyễn Du có cái tài lột tả cái thần của nhân vật chỉ bằng một từ: từ “tốt” trong ngòi “tốt” của họ Mã cũng như từ “lẻn” tả Sở Khanh, từ “ngây” tả Hồ Tôn Hiến đã trở thành những nhãn từ trong ngôn ngữ “Truyện Kiều”. Ngoại hình, cử chỉ, hành động của Mã Giám Sinh ngay từ khi chưa

bước vào cuộc mua bán đã được miêu tả rất khách quan nhưng rất chính xác, đó là một kẻ vô giáo dục, một kẻ không đáng tin cậy, không lương thiện.

Phần tả cảnh mua người thật hiếm có, có kẻ mua người bán. Nhà thơ đã cực tả nỗi xót xa của Kiều khi bị đem ra làm món hàng “Nỗi mình ...mặt dày”. “Nỗi mình” là mối tình đối với Kim Trọng đành tan vỡ; “nỗi nhà” là việc cha, việc em bị hành hạ không thể không cứu. Hai nỗi đau chồng chéo đè nặng trong lòng. Cho nên mỗi bước đi của nàng làm rơi bao nhiêu hàng lệ: khóc cho mình, khóc cho tình, khóc cho cha và em. Ngoài nỗi đau và uất ức, Kiều còn có nỗi thẹn thùng. Một người con gái khuê các, nay ra chào khách. Nhà thơ dùng hình ảnh bông hoa với biện pháp ẩn dụ thật tài tình. Kiều đi ra với Mã Giám Sinh ví như cành hoa sắp gặp bão tố. Cho nên “ngại ngừng...” vì sương gió làm cho hoa tàn hoa rụng. Vì tự ví mình là hoa nên Kiều nhìn hoa mà thấy thẹn, tự thấy mình không xứng với hoa. Đó là nhân cách cao đẹp của Kiều mà chỉ mình nàng mới thấy.

Khi phải rơi vào tình cảnh bi đát của cuộc đời, Kiều tiều tụy đến cùng cực. Bà mối giới thiệu Kiều như một món hàng, một đồ vật. Mụ vén tóc, bắt tay cho khách xem; ép nàng làm thơ, đánh đàn cho khách thấy mà không hề quan tâm đến nỗi đau đang giày vò tâm can nàng. Khách xem xong hàng thì ngã giá “cò kè...bốn trăm”. Câu thơ “cò kè...hai” bộc lộ rõ nhất bản chất con buôn của Mã Giám Sinh chứ không phải là người đi kiếm vợ lẽ, nàng hầu. Tính toán của hắn hoàn toàn đặt ở tiền, chứ không đặt ở người.

Nguyễn Du tiếp tục khắc họa chân dung Mã Giám Sinh qua cử chỉ, hành động buôn người của hắn:

"Đẩn đo cân sắc cân tài

Ép cung cầm nguyệt, thử tài quạt thơ"

Như vậy, dưới con mắt của hắn, Thúy Kiều là một món hàng phải ép cái này thử cái kia, phải nhắc lên, đặt xuống xoay sở đủ cách như cân, đong, đo, đếm hàng hóa. Cuối cùng, cái đích của sự mua bán là giá cả, hắn phải hỏi đủ với cái giọng ngọt xót giá nhân, giá nghĩa, nhưng kịch cỡm, vụng về:

"Rằng mua ngọc đến Lam Kiều.

Sinh nghi xin dạy bao nhiêu cho tường."

Sau khi mụ mới định giá, hắn cò kè bớt một thêm hai từ một ngàn lượng, hắn chỉ ngã giá có ngoài bốn trăm. Vì hoàn cảnh đã đến bước đường cùng, Kiều buộc phải bán mình với giá ngoài 400 lượng vàng. Thế là cuộc mua bán bản thủ được nguy trang là lễ vấn danh và hàng loạt từ mỹ miều như cánh thiệp, nạp thái, vu quy đều là sự bôi đen lên tấm thân nghiêng nước, nghiêng thành.

Kết thúc tấn bi hài kịch này, Nguyễn Du hạ hai câu thơ như chẳng ăn nhập gì với nhau và có lẽ khách quan nhưng thực ra là đáng sợ như hàm răng của con cá sấu, là cái nanh vuốt của xã hội bắt đầu thò ra lấy con mồi của nó:

*"Định ngày nọ thái vu quy
Tiền lưng đã có, việc gì chẳng xong..."*

Nghĩa là đến đây, số phận nàng Kiều đã được định đoạt bước sang một chặng đường đầy chông gai, gian khổ. Đang là cô gái lá ngọc cành vàng, tiết sạch giá trong, bước chân vừa mới chạm vào ngưỡng cửa hạnh phúc đã trở thành món hàng giữa chợ. Chưa xót, bi phần cho người con gái chưa từng vào đời mà đã phải ra trước mắt người lạ để họ nhìn ngắm một cách sỗ sàng, thậm chí còn ép nợ thừ kia để không bị mua đắt dù đó là người đẹp.

Đoạn thơ đã miêu tả câu chuyện mua bán người, thể hiện sự bất công của xã hội đối với con người, đặc biệt là người phụ nữ. Vẻ đẹp cũng như tài trí của Kiều đều không được xã hội đón nhận, thậm chí còn phải chịu những bất hạnh cùng cực. Đọc *Truyện Kiều*, người đọc tiếc thương cho số phận của Kiều và phê phán xã hội phong kiến đã chà đạp lên quyền sống của con người.